

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG KIẾN QUỐC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG KIẾN QUỐC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIEN QUOC ARCHITECTURE-CONSTRUCTION CONSULTING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KIEN QUOC A.C CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109446219

3. Ngày thành lập: 07/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 502, Tòa nhà Phương Nga, số 3 ngõ 84 đường Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
2.	Khai thác và thu gom than non	0520
3.	Khai thác quặng sắt	0710
4.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
5.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác.	0899
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
9.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
12.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
13.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
14.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
15.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
16.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
17.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
18.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
19.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

20.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
22.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
23.	Xây dựng nhà để ở	4101
24.	Xây dựng nhà không để ở	4102
25.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26.	Xây dựng công trình điện	4221
27.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
28.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
29.	Xây dựng công trình thủy	4291
30.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
31.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
33.	Phá dỡ	4311
34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
35.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình; Lắp đặt thiết bị, đồ dùng; Lắp đặt thiết bị nội thất	4330(Chính)
39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
44.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác; Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác (trừ vàng miếng)	4662
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
47.	Bán buôn tổng hợp	4690
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
49.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

50.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4799
51.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
52.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
53.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
55.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VĂN SƠN** Giới tính: **Nam**
 Chức danh: **Giám đốc**
 Sinh ngày: **09/10/1990** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**
 Số giấy chứng thực cá nhân: **036090008312**
 Ngày cấp: **06/08/2018** Nơi cấp: **CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Xóm 3, Xã Hải Phúc, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam**
 Chỗ ở hiện tại: **Xóm 3, Xã Hải Phúc, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam**

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội